TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2020/HSPT
Ngày: 21-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

1/ Ông **Triệu Quốc Hiếu**

2/ Bà **Nguyễn Thị Tư**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Tô Thị Út** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSPT ngày 08/01/2020 đối với bị cáo Trần Quốc B. Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quốc B, sinh năm 1994; tên gọi khác: B M; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 389B ấp TTA, xã TN, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc D và bà Ngô Thị H; vợ Phan Nguyễn NY; con Trần Trọng H, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 28/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại kháng cáo: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 72/3 khóm A, phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Ngô Thị H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: số 389B, ấp TTA, xã TN, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 12/6/2019 bị cáo Trần Quốc B một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B2-123.02 lưu thông trên đoạn đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo hướng từ cầu Cái Cam đến cầu Bình Lữ, khi đến gần khu vực Trường Cao đẳng nghề số 9, bị cáo B phát hiện phía trước cùng chiều có bà Trịnh Thị H đang điều khiển xe mô tô đi một mình và trên người có đeo một túi xách màu đen-xanh-vàng phía bên phải. Lợi dụng lúc đường vắng người, ít xe lưu thông nên bị cáo B nảy sinh ý định giật lấy túi xách của bà H, ngay lập tức B điều khiển xe chạy theo sau bà H khi qua khỏi Trường Mầm non thực hành măng non phường 9, bị cáo B điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát phía bên phải của bà H đồng thời dùng tay trái giật lấy túi xách bà H đang đeo và tăng tốc xe nhanh chóng tẩu thoát, bà H do bị giật túi xách bất ngờ nên bị té ngã xuống mặt đường bị thương nhẹ. Sau khi giật được túi xách thì B bỏ chạy nhiều đoạn đường để tránh bị phát hiện khi đến giữa cầu Cái Cam thì bị cáo B dừng xe và lục lấy số tiền 3.000.000đ trong túi xách rồi ném túi xách cùng toàn bộ giấy tờ của bà H xuống sông Cái Cam, số tiền này bị cáo B đã tiêu xài cá nhân hết. Trong quá trình điều tra bà H trình bày tài sản bị mất gồm 01 túi xách bên trong có số tiền 32.000.000đ, có 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 01 chỉ.

Kết luận định giá: giá trị của 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 01 chỉ và 01 giỏ xách màu đen-vàng-xanh có tổng giá trị là 2.776.300 đồng. Bị cáo B không đồng ý lời trình bày của chị H về số tài sản bị chiếm đoạt. Bị cáo chỉ thừa nhận đã lấy số tiền 3.000.000 đồng và chiếc giỏ xách theo kết quả định giá là 96.000 đồng. Tổng số giá trị tài sản mà B thừa nhận là 3.096.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 27/6/2019, bị cáo B điều khiển xe mô tô loại xe Wave màu đỏ, biển kiểm soát 64B2-123.02 lưu thông trên đoạn đường tránh quốc lộ 1A hướng từ vòng xoay Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long về hướng cầu Đôi, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, khi chạy qua cầu Tân Quới Đông một đoạn thì phát hiện phía trước ở làn đường bên trái có anh Nguyễn Trọng N đang điều khiển xe mô tô chở phía sau chị Tôn Kim T, chị T có đeo một túi xách màu trắng đen bên vai phải. Lúc này, bị cáo B nảy sinh ý định giật túi xách của chị T để lấy tài sản, ngay lập tức bị cáo B điều khiển xe qua làn đường bên trái chạy theo xe anh N, khi đến dốc cầu Tân Quới Đông thì bị cáo B vượt lên bên phải xe

của anh N và dùng tay trái giật lấy túi xách mà chị T đang đeo rồi tăng ga nhanh chóng bỏ chạy theo đường nông thôn dưới cầu Tân Quới Đông để tẩu thoát. Khi đến giữa cầu Cái Cam thuộc ấp Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long thì bị cáo B dừng xe lấy trong giỏ xách ra 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh da trời và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sau đó vứt bỏ giỏ xách xuống sông Cái Cam (bên trong còn có 02 cây son) rồi chạy về nhà tại số 389B ấp Tân Thuận An, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long cất giấu 02 điện thoại. Ngày 28/6/2019 B đem điện thoại hiệu Nokia đến tiệm điện thoại H tại số 111B đường PH, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cầm cho chị Võ Thị Thùy T với giá 1.500.000đ, bị cáo B về nhà đưa 1.000.000đ cho vợ là chị Phan Nguyễn NY để đóng tiền học cho con; còn 500.000đ B tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị giật tài sản anh N đến trụ sở Công an xã Trường An, thành phố Vĩnh Long trình báo sự việc, ngày 28/6/2019 bị cáo B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản nêu trên, mục đích cướp giật tài sản là để có tiền tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá: chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh da trời và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có giá trị 5.082.500đ. Riêng giỏ xách và 02 cây son do không thu hồi được nên không thể định giá được.

Đối với chị Võ Thị Thùy T không biết điện thoại B đem cầm là tài sản do bị cáo B phạm tội mà có nên không đề cập hình thức xử lý.

Đối với chị Phan Nguyễn NY nhận 1.000.000đ từ bị cáo B không biết số tiền này do bị cáo B phạm tội mà có nên không đề cập hình thức xử lý.

Hiện đang tạm giữ các tang vật có liên quan vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ có biển số 64B2-123.02 và 01 áo thun ngắn tay màu trắng bên trong – bên phải phía ưới áo có chữ DNM.

Về trách nhiệm dân sự: bà Ngô Thị H đã bồi thường cho bà H tiền thuốc 1.400.000đ điều trị vết thương.

Đối với tài sản bị cướp giật thì bà H yêu cầu B phải bồi thường tổng số tiền 34.776.300đ.

Tại bản án sơ thẩm số: 119/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, xử phạt bị cáo Trần Quốc B: 06 năm tù về tội: Cướp giật tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Quốc B phải bồi thường cho bà Trịnh Thị H số tiền 3.096.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà H đòi bị cáo phải bồi thường số tiền 32.500.000 đồng và 01 chiếc lắc vàng trọng lượng 01 chỉ vàng 18K.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự đối với anh N, chị T, bà Trang; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/12/2019, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/12/2019 bà Trịnh Thị Huệ kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 32.500.000đ và 01 chiếc lắc vàng trọng lượng 01 chỉ vàng 18K.

Ngày 19/02/2020 bà Ngô Thị H nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo số tiền 3.090.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử bị cáo quá nặng.

Bà Trịnh Thị H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 32.500.000đ và 01 chiếc lắc vàng trọng lượng 01 chỉ vàng 18K.

Bà Ngô Thị H là mẹ ruột bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bà đã nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Vĩnh Long, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quốc B thừa nhận bị cáo có thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Long các ngày 12/6/2019 và ngày 27/6/2019, mục đích để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản và đã bồi thường xong cho các bị hại Nguyễn Trọng N, Tôn Thị Kim T, Võ Thị Thùy T; riêng số tiền 32.500.000đ và 01 chiếc lắc vàng trọng lượng 01 chỉ vàng 18K thì bị cáo không thống nhất với yêu cầu của bà Trịnh Thị H. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 32.500.000đ và 01 chiếc lắc vàng trọng lượng 01 chỉ vàng 18K.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bị cáo trình bày là bị cáo tự khai chứ không ai ép bị cáo khai.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người thành niên, đủ sức khỏe để lao động chân chính, đủ nhận thức về hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện cướp giật tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét án sơ thẩm xử bị cáo tội "Cướp giật tài sản" là đúng người, đúng tội; đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; xét mức án 06 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp số tiền 3.090.000 đồng để bồi thường cho bị hại Huệ. Do có tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần mức hình phạt.

Xét kháng cáo của bà Trịnh Thị H, yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 32.500.000đ và 01 chiếc lắc vàng trọng lượng 01 chỉ vàng 18K là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa phúc thẩm bà H không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh so với phiên tòa sơ thẩm nên giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên đề nghị là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc B. Sửa bản án sơ thẩm số: 119/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B: 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/6/2019.

2/ Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trịnh Thị H. Giữ nguyên án sơ thẩm về bồi thường thiệt hại.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Quốc B bồi thường cho bà Trịnh Thị H số tiền 3.096.000đ (Ba triệu không trăm chín mươi sáu ngàn đồng). Bị hại H được nhận số tiền 3.090.000 đồng theo biên lai số 002165 ngày 19/02/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long do bà Ngô Thị H nộp. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bà H số tiền còn lại 6.000 đồng (sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quốc B không phải nộp.

Bị hại Trịnh Thị H phải nộp 1.570.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

4/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TA+ VKSNDCC: 2;
-VKSNDTC: 1;
-VKSND TVL: 1;
-TA+Chi cục THA TPVL: 2;
-SỞ TƯ PHÁP: 1,
-PHÒNG HS CATVL: 1;
-UBND xã TN: 1;
-Bị hại: 1;
-TTG + Bị cáo: 2 ;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Văn Năm